TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN QUẢNG NINH** **TỈNH QUẢNG BÌNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 04/2019/HNGĐ-ST
Ngày: 23 - 4 - 2019
V/v tranh chấp "Ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUẢNG NINH, TỈNH QUẢNG BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Nhàn,

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Ngô Thị Tân,

2. Ông Nguyễn Xuân Hành.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phan Thị Mỹ Trang - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Quảng Ninh, tỉnh Quảng Bình

Trong ngày 23 tháng 4 năm 2019, tại Phòng xét xử Tòa án nhân dân huyện Quảng Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 100/2018/TLST-HNGĐ ngày 10 tháng 12 năm 2018 về tranh chấp xin ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 01/2019/QĐXX-ST ngày 04 tháng 4 năm 2019 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Anh Nguyễn Thế A, sinh năm 1986;

Địa chỉ: Xóm M, thôn H, xã V, huyện Q, tỉnh Quảng Bình, có đơn xin xét xử vắng mặt.

2. Bị đơn: Chị Trương Thị Lệ H, sinh năm: 1990;

Địa chỉ: Thôn T, xã V, huyện Q, tỉnh Quảng Bình, có đơn xin xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn xin ly hôn đề ngày 19 tháng 11 năm 2018 được bổ sung tại bản tự khai nguyên đơn anh Nguyễn Thế A trình bày: Anh và chị Trương Thị Lệ H tìm hiểu và kết hôn trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, đăng ký kết hôn tại UBND xã V, huyện Q vào ngày 27/6/2016. Sau khi kết hôn, vợ chồng về chung sống cùng bố mẹ Anh tại thôn H, xã V, huyện Q, tỉnh Quảng Bình. Thời gian chung sống hạnh phúc được khoảng 02 tháng thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do vợ chồng bất đồng quan điểm, không tìm được tiếng nói chung. Anh và chị H cũng đã nhiều lần bàn bạc, trao đổi để mong cải thiện quan hệ vợ chồng nhưng tình hình không có gì thay đổi, vợ chồng đã sống ly thân từ tháng 9/2017 đến nay.

Hiện nay, Anh xét thấy vợ chồng không còn tình cảm, mâu thuẫn đã quá trầm trọng, không thể trở lại sống chung cùng nhau được nữa nên Anh làm đơn đề nghị Tòa án giải quyết cho Anh được ly hôn chị H.

Về con chung: Vợ chồng có 01 đứa con chung tên là Nguyễn Tùng C, sinh ngày 28 tháng 3 năm 2017, hiện nay đang sống cùng chị H. Nếu Tòa án giải quyết cho ly hôn thì nguyện vọng của Anh đồng ý giao con cho chị H trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng và tự nguyện cấp dưỡng tiền nuôi con chung là 1.000.000 đồng/tháng.

Về tài sản chung và nợ chung: Vợ chồng không có tài sản chung, không có nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn chị Trương Thị Lệ H trình bày: Chị và anh Nguyễn Thế A tìm hiểu và kết hôn trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, có đăng ký tại UBND xã V vào ngày 27/6/2016. Sau khi kết hôn, vợ chồng về chung sống cùng bố mẹ anh A tại thôn H, xã V được khoảng hơn 01 tháng thì Chị về ngoại ở, do đặc điểm, tính chất công việc của anh A nên thời gian vợ chồng sống chung cùng nhau rất ít, trong cuộc sống phát sinh nhiều bất đồng, không tìm được tiếng nói chung và không có thời gian để gặp nhau và trao đổi. Vợ chồng sống ly thân từ tháng 8/2017 cho đến nay, không quan tâm chăm sóc gì cho nhau. Hiện nay, Chị xét thấy tình cảm không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên anh A xin ly hôn Chị cũng đồng ý.

Về con chung: Vợ chồng có 01 đứa con chung tên là Nguyễn Tùng C, sinh ngày 28 tháng 3 năm 2017, hiện nay đang sống cùng chị H. Nếu Tòa án giải quyết cho ly hôn thì Chị có nguyện vọng xin được nuôi con và yêu cầu anh A cấp dưỡng tiền nuôi con chung hàng tháng cùng chị là 1.000.000 đồng/tháng.

Về tài sản chung và nợ chung: Vợ chồng không có tài sản chung, không có nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên toà, căn cứ vào kết quả hỏi, tranh tụng công khai tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền: Đây là vụ án tranh chấp về ly hôn, bị đơn cư trú tại thôn T, xã V, huyện Q, căn cứ vào quy định tại khoản 1 Điều 28, Điều 35 và Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Quảng Ninh, tỉnh Quảng Bình. Nguyên đơn, bị đơn có đơn xin xét xử vắng mặt, căn cứ vào Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Thế A và chị Trương Thị Lệ H lấy nhau trên cơ sở tự nguyện có đăng ký tại cơ quan có thẩm quyền, như vậy hôn nhân của Anh Chị là hợp pháp. Tuy nhiên, trong cuộc sống vợ chồng đã nảy sinh nhiều bất đồng, mâu thuẫn, không tìm được tiếng nói chung, không quan tâm lẫn

nhau. Vợ chồng sống ly thân từ tháng 8/2017 đến nay, cả anh A và chị H đều nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, không thể hàn gắn để xây dựng hạnh phúc gia đình nên anh A xin ly hôn chị H cũng đồng ý. Do điều kiện công việc nên anh A và chị H đều làm đơn đề nghị giải quyết, xét xử vắng mặt. Hội đồng xét xử thấy rằng, mâu thuẫn vợ chồng trầm trọng, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, căn cứ khoản 1 Điều 51, Điều 56 luật Hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của anh A.

[3] Về quan hệ con chung: Anh Nguyễn Thế A và chị Trương Thị Lệ H thống nhất có 01 con chung tên Nguyễn Tùng C, sinh ngày 28/3/2017. Hai bên thống nhất giao cháu Nguyễn Tùng C cho chị H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, anh A tự nguyện đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con là 1.000.000 đồng/tháng. Xét thấy, thỏa thuận của hai bên là có căn cứ, phù hợp với quy định tại các Điều 81, 82, 83, 84, 107 của Luật hôn nhân và gia đình nên cần chấp nhận.

[4] Về chia tài sản chung: Anh Nguyễn Thế A và chị Trương Thị Lệ H thống nhất vợ chồng không có tài sản chung, không có nợ chung không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử miễn xét

[5] Về án phí: Anh Nguyễn Thế A phải chịu án phí ly hôn và án phí cấp dưỡng nuôi con theo định kỳ theo quy định tại khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự và khoản 5, 6 Điều 27 Nghị quyết 326/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[6] Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39, khoản 4 Điều 147, Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự:

1. Về quan hệ hôn nhân: Áp dụng khoản 1 Điều 51, Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình. Xử cho ly hôn giữa anh Nguyễn Thế A và chị Trương Thị Lệ H.

2. Về nuôi con chung: Áp dụng các Điều 81, 82, 83, 84, 107, 110, 116, 117 Luật hôn nhân và gia đình. Xử giao cháu Nguyễn Tùng C, sinh ngày 28/3/2017 cho chị Trương Thị Lệ H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Anh A có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con cùng chị H là 1.000.000 đồng/tháng, kể từ tháng 05/2019 cho đến khi cháu C trưởng thành (tròn 18 tuổi). Bên không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

3. Về chia tài sản chung, nợ chung: Không giải quyết.

4. Về án phí: Áp dụng khoản 5, 6 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Anh Nguyễn Thế A

phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn và 300.000 đồng án phí cấp dưỡng nuôi con theo định kỳ. Số tiền án phí ly hôn anh A phải nộp được trừ vào số tiền 300.000 đồng anh A đã nộp tạm ứng án phí tại Chi cục Thi hành án huyện Quảng Ninh theo biên lai số AA/2017/0004663, ngày 10 tháng 12 năm 2018. Anh A phải nộp tiếp 300.000 đồng.

Án xử sơ thẩm công khai vắng mặt anh Anh, chị Hà. Báo cho anh Anh, chị Hà biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết tại nơi cư trú.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- Chi cục THADS huyện Quảng Ninh;
- VKSND huyện Quảng Ninh;
- TAND tỉnh Quảng Bình;
- UBND xã V;
- Lưu VP, Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

(Đã ký)

Nguyễn Thị Nhàn

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**